

Bản án số: 54/2020/HS-ST
Ngày 20-4-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch

Bà Đào Thị Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trù A Sám - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở. Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020; Thông báo dời phiên tòa số 25 ngày 01/4/2020 đối với:

Họ và tên bị cáo: Nguyễn Tr Giới tính: Nam

- Sinh ngày 1991, tại Khánh Hòa.

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: Không

- Trình độ học vấn: 12/12 - Nghề nghiệp: không

Quan hệ và hoàn cảnh gia đình:

- Họ và tên cha: Nguyễn T, sinh năm 1952 (còn sống).

- Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1965 (còn sống).

- Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

- Họ tên vợ: Trần Thị H, sinh năm 1991.

- Con: Nguyễn A, sinh năm 2015.

- Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt ngày 04/01/2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện T (Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 40 phút ngày 04/01/2020, tại tuyến đường H thuộc khu phố 2 Thị trấn T, huyện T, Đội cảnh sát Kinh tế - ma túy Công an huyện T phối hợp với Công an Thị trấn T kiểm tra hành chính thì phát hiện có đối tượng Nguyễn Tr có biểu hiện nghi vấn, qua kiểm tra phát hiện trong túi xách Tr đang đeo trên

người có 01 bịch nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 01 đoạn ống nhựa hàn kín 2 đầu có chứa tinh thể màu trắng. Tr khai nhận đó là ma túy của một người bạn cho Tr để về sử dụng.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Nguyễn Tr là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2015, loại ma túy đá. Khoảng 09 giờ ngày 03/01/2020 Tr được đối tượng tên G (không rõ tên thật, địa chỉ) ở trọ khu phố 1, phường L, Tp B gọi đến và rủ Tr sử dụng ma túy với G và L (bạn của G) tại phòng trọ của G. Sau khi sử dụng ma túy xong, Tr xuống nhà bếp thì thấy chỗ bếp nấu ăn có 01 hũ nhựa bên trong chứa tinh thể màu trắng, Tr thấy chất bột này giống ma túy nên đã xúc một ít cho vào đoạn ống nhựa rồi hàn kín lại bỏ vào túi xách của Tr. Khoảng 12 giờ ngày 04/01/2020, Tr đang uống cà phê gần nhà trọ của G, thì gặp G. Khi gặp, G nói hôm qua sau khi sử dụng ma túy tại phòng trọ, G có cho Tr một gói ma túy và đã bỏ gói ma túy vào trong túi xách của Tr nhưng Tr không biết và dặn khi nào cần thì lấy ra mà sử dụng. Tr đồng ý rồi điều khiển xe mô tô Honda Wave RSX biển số 60B5-xxx.xx và đeo túi xách bên trong có ma túy chạy từ hướng B về T. Đến khoảng 22 giờ 40 phút Tr chạy đến khu vực đường H thuộc khu phố 2 Thị trấn T, huyện T thì gặp lực lượng công an kiểm tra phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng.

Vật chứng vụ án thu giữ:

- 01 (một) gói nylon hàn kín, chứa tinh thể màu trắng; 01 đoạn ống nhựa hàn kín 2 đầu có chứa tinh thể màu trắng (đã niêm phong), ngoài phong bì có chữ ký của Nguyễn Tr và hình dấu trong mộc đỏ của Công an Thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng, số sim 0937.276.109.

- 01 (một) xe mô tô Honda Wave RSX biển số 60B5-xxx.03

Tại kết luận giám định số 25/KLGĐ-PC09 ngày 09/01/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Tỉnh Đồng Nai đã kết luận: “Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,5302gam, loại: Methamphetamine”.

Bản cáo trạng số: 82/CT - VKS - TB ngày 10/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tr: từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Và buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tr đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 04/01/2020, tại tuyến đường H thuộc khu phố 2 Thị trấn T, huyện T, Đội cảnh sát Kinh tế - ma túy Công an huyện T phối hợp với Công an Thị trấn T tiến hành kiểm tra hành chính thì phát hiện có đối tượng Nguyễn Tr có biểu hiện nghi vấn, qua kiểm tra phát hiện quả tang Nguyễn Tr đang tàng trữ trái phép 0,5302gam ma túy, loại: Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Tr đã phạm tội ‘Tàng trữ trái phép chất ma túy’ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của VKS đã truy tố và viện dẫn.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đã trưởng thành, đủ khả năng nhận biết tác hại của ma túy mang đến cho người sử dụng là rất nguy hiểm, không chỉ ảnh hưởng sức khỏe mà còn ảnh hưởng đến tính mạng của người sử dụng, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, nhưng bị cáo đã bất chấp hậu quả do ma túy mang lại, cũng như các quy định của pháp luật. Bị cáo vẫn tìm nguồn ma túy để sử dụng. Mục đích của bị cáo là muốn đem nguồn ma túy để sử dụng thì bị phát hiện, nên hành vi phạm tội của bị cáo chỉ dừng lại ở tội ‘Tàng trữ trái phép chất ma túy’. Bị cáo có tiền án, tiền sự nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên đã phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như:

Về tình tiết tăng nặng: không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ thái độ ăn năn hối cải; để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình;

[3] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong gói niêm phong số 25/KLGD-PC09 ngày 09/01/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Tỉnh Đồng Nai; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng, số sim 0937.276.109 là điện thoại Tr dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- Đối với 01 (một) xe mô tô Honda Wave RSX biển số 60B5-xxx.03 là xe của ông Nguyễn T bố đẻ của Tr đứng tên chủ sở hữu. Ông T cho Tr mượn xe để đi làm, việc Tr sử dụng xe vào việc phạm tội ông T không biết, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông T là phù hợp.

Đối với đối tượng tên G là đối tượng đã đưa ma túy cho Tr để sử dụng khi có nhu cầu và đối tượng L (bạn của G) ở nhà trọ thuộc khu phố 1, phường L, Tp B, do Tr không biết rõ tên thật, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tr: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong gói niêm phong số 25/KLGD-PC09 ngày 09/01/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Tỉnh Đồng Nai; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

* *Nơi nhận:*

- VKS H T; VKS Tỉnh (2)
- CA huyện T – BC (3)
- TAT.ĐN (1)
- THA.huyện T (5)
- Lưu. (2)
- Sở tư pháp (1)

Nguyễn Thị Phương Hảo